

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long tại Công văn số 92/HMCL-FM ngày 10 tháng 4 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5313/TTr-SNNMT ngày 05 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long, địa chỉ tại Lô 20, đường Võ Nguyên Giáp, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long” tại Lô 20, đường Võ Nguyên Giáp, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô 20, đường Võ Nguyên Giáp, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 1800553823, đăng ký lần đầu ngày 16/4/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 12/11/2025.

1.4. Mã số thuế: 1800553823.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ sở khám và chữa bệnh đa khoa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở

- Diện tích: 35.861 m².

- Nhóm dự án: Thuộc dự án nhóm B theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công và thuộc dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

- Cơ sở đã được Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy phép môi trường số 64/GPMT-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 và Giấy phép môi trường số 04/GPMT-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 (điều chỉnh lần 01).

- Quy mô, công suất:

+ Quy mô: Gồm 05 block nhà để bố trí các Khoa, Phòng chức năng, các công trình bảo vệ môi trường (Hệ thống xử lý nước thải công suất 400 m³/ngày.đêm với lưu lượng được cấp phép xả nước thải tối đa là 300 m³/ngày.đêm, các kho chứa chất thải) và các công trình phụ trợ.

+ Công suất: Số giường bệnh nội trú 400 giường, khám chữa bệnh ngoại trú 1.200 lượt/ngày.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

3. Nội dung xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh: -

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp giấy phép môi trường, người có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày tháng 5 năm 2036).

Giấy phép môi trường số 64/GPMT-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 và Giấy phép môi trường số 04/GPMT-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 (điều chỉnh lần 01) của Ủy ban nhân dân thành phố hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hưng Phú tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN và MT;
- CT UBND thành phố;
- Cty CP BVĐK Hoàn Mỹ Cửu Long;
- Công Thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT.vk

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Chí Hùng

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày tháng 5 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của nhân viên, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân;
- Nguồn số 02: Nước thải từ hoạt động khám chữa bệnh của các phòng, khoa, khu xét nghiệm;
- Nguồn số 03: Nước thải từ hoạt động của nhà giặt;
- Nguồn số 04: Nước thải từ hoạt động của căn tin;
- Nguồn số 05: Nước thải từ khu vệ sinh thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thu gom thoát nước đô thị trên đường Mai Chí Thọ, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Điểm tiếp nhận: Hồ ga đầu nổi nước thải của cơ sở vào hệ thống thoát nước đô thị trên đường Mai Chí Thọ, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ.

- Tọa độ vị trí đầu nổi: X=1106722, Y=587472 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 300 m³/ngày.đêm (lưu lượng nước thải lớn nhất có thể phát sinh tương ứng với quy mô công suất được cấp phép).

2.4. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.5. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ.

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A, F ≤ 2.000 m³/ngày) (loại hình Bệnh viện, trạm y tế), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 40:2025/BTNMT (cột A, F ≤ 2.000 m ³ /ngày)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục (nếu có)
1	pH	-	6 - 9	Chủ cơ sở đề xuất quan trắc 03 tháng/lần	Không thuộc đối tượng
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	40		
3	Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/l	40		
4	Nhu cầu Oxy hóa học (COD)	mg/l	65		
5	Tổng Nitơ (T-N)	mg/l	20		
6	Tổng Phốt pho (T-P)	mg/l	4		
7	Amoni (N-NH ₄ ⁺), tính theo N	mg/l	5		
8	Tổng Coliform	MPN/100ml	3.000		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	5		
10	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/l	3		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có)

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Nước thải phát sinh gồm: Nước thải y tế từ hoạt động khám chữa bệnh, nước thải sinh hoạt (từ các nhà vệ sinh đã được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, nước thải từ hoạt động tắm giặt, rửa tay), nước thải từ nhà giặt, nước thải từ hoạt động của căn tin, nước thải từ khu vệ sinh thùng chứa rác sinh hoạt được thu gom về hệ thống xử lý nước thải với công suất 400 m³/ngày.đêm để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải y tế từ hoạt động khám chữa bệnh (không bao gồm nước thải từ khu vực điều trị bằng chất phóng xạ) + Nước thải từ nhà vệ sinh (đã xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn) + Nước thải từ bồn rửa tay + Nước thải từ nhà giặt + Nước thải từ căn tin + Nước thải từ khu vực vệ sinh thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt → Lược tách rác thô → Bể thu gom → Máy tách rác tinh → Bể điều hòa → Bể sinh học yếm khí Anoxic → Bể sinh học hiếu khí MBBR (Máy cung cấp Oxy) → Bể lọc màng MBR (2 Module độc lập) → Bể khử trùng (Bơm định lượng chlorine) → Nước thải đầu ra đạt QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột

A, $F \leq 2.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$) và đi theo đường ống ngầm bằng nhựa PVC Ø 100 dài khoảng 89 m đầu nối vào hệ thống thoát nước của khu vực tại hố ga trên đường Mai Chí Thọ.

- Công suất thiết kế: $400 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine 120 kg/năm, NaOH 150 kg/năm, men vi sinh 96 kg/năm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Hệ thống xử lý nước thải đảm bảo hoạt động liên tục, có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng và theo dõi, ghi chép nhật ký xử lý hàng ngày;

- Vận hành hệ thống theo quy trình hướng dẫn, tuân thủ đúng các yêu cầu thiết kế và vận hành hệ thống;

- Thực hiện công tác kiểm tra, bảo trì các thiết bị, đường ống định kỳ theo đúng hướng dẫn của hồ sơ hướng dẫn vận hành hệ thống xử lý nước thải;

- Nhân viên vận hành được tập huấn chương trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải khi nhận bàn giao hệ thống;

- Lập kế hoạch ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải; Bố trí các thiết bị để sẵn sàng thay thế trong trường hợp có sự cố;

- Phối hợp với đơn vị có chức năng thu mẫu quan trắc định kỳ kiểm tra chất lượng nước thải đầu ra theo quy định.

- Thành lập đội ứng phó sự cố môi trường, ban hành kế hoạch, quy trình ứng phó sự cố môi trường và niêm yết tại hệ thống xử lý nước thải; đồng thời thường xuyên cử nhân viên vận hành hệ thống dự các cuộc đào tạo, tập huấn về vận hành an toàn công trình hệ thống xử lý nước thải;

- Khi phát hiện sự cố, phải báo cáo ngay đến chủ cơ sở để triển khai các biện pháp ứng phó; Nhanh chóng tìm hiểu nguyên nhân để khắc phục, sửa chữa, kiểm tra và thu mẫu phân tích để đánh giá lại hiệu quả xử lý, đồng thời ghi chép vào nhật ký vận hành để theo dõi, rút kinh nghiệm.

1.5. Tiêu chuẩn tiếp nhận đầu nối nước thải tập trung (đối với trường hợp cấp giấy phép môi trường cho khu sản xuất, kinh doanh dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp): -

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

- Thời gian bắt đầu vận hành thử nghiệm: Sau khi được cấp giấy phép môi trường và hoàn thành việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất $400 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ (xây mới), dự kiến bắt đầu từ tháng 7/2026 đến tháng 9/2026.

- Thời gian kết thúc vận hành: 03 tháng kể từ ngày bắt đầu vận hành.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải công suất 400 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi (*nếu có*): Không xả nước thải ra công trình thủy lợi.

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

3.3. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (*nếu có*): Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long có trách nhiệm bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất, để đảm bảo vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải hiệu quả, chất lượng nước thải đầu ra đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trong suốt quá trình vận hành của cơ sở.

3.4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (*nếu có*): Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long cam kết không phát sinh chất phóng xạ có trong nước thải. Trường hợp có sự thay đổi so với giấy phép môi trường đã được cấp, Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long có trách nhiệm rà soát thực hiện thủ tục điều chỉnh hoặc cấp lại Giấy phép môi trường theo quy định.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

1.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung từ máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải;

- Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung từ thiết bị bơm oxy y tế;

- Nguồn số 03: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy phát điện dự phòng.

1.2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°, múi chiếu 3°)

- Nguồn số 01: Khu vực hệ thống xử lý nước thải. Tọa độ: X = 1106690; Y = 587507;

- Nguồn số 02: Khu vực đặt thiết bị bơm oxy y tế. Tọa độ: X = 1106689; Y = 587465;

- Nguồn số 03: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng. Tọa độ: X = 1106683; Y = 587457.

2. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung (QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung), cụ thể như sau:

2.1. Tiếng ồn

STT	Thời gian áp dụng	Giá trị giới hạn Theo QCVN 26:2025/BNNMT (khu vực A)
1	Từ 6 giờ đến trước 18 giờ	50
2	Từ 18 giờ đến trước 22 giờ	45
3	Từ 22 giờ đến trước 6 giờ	40

2.2. Độ rung

STT	Thời gian áp dụng	Giá trị giới hạn Theo QCVN 27:2025/BNNMT (khu vực A)
1	Ngày (06:00 đến trước 22:00)	60

STT	Thời gian áp dụng	Giá trị giới hạn <i>Theo QCVN 27:2025/BNNMT</i> <i>(khu vực A)</i>
2	Đêm (22:00 đến trước 06:00)	55

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Máy phát điện có tích hợp thiết bị giảm âm; Xây dựng nhà chứa máy phát điện có tường cách âm và ở xa vị trí các khoa phòng;

- Máy phát điện được định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và chỉ được sử dụng khi có sự cố mất điện;

- Máy bơm oxy y tế, thiết bị bơm nước thải phải được vận hành đúng quy định kỹ thuật, kiểm tra thường xuyên;

- Định kỳ kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng hoặc thay thế các thiết bị hư hỏng nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động và thay thế đệm cao su, lò xo chống rung cho các thiết bị, máy móc.

- Bố trí vị trí các loa thông báo thích hợp với từng phòng chức năng; Điều chỉnh âm lượng của các loa thông báo ở mức cho phép (không quá 55 dBA), đủ để người bệnh và thân nhân người bệnh nghe thấy;

- Hướng dẫn người dân phải tắt máy các phương tiện vận chuyển khi vào khuôn viên bệnh viện;

- Không sử dụng các phương tiện vận chuyển vào giờ nghỉ trưa và ban đêm.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (nếu có): -

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có): -

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày tháng 5 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên: khoảng 138.881,8 kg/năm

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
I	Chất thải nguy hại lây nhiễm			
1	Chất thải lây nhiễm: - Chất thải lây nhiễm sắc nhọn - Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn - Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao - Chất thải giải phẫu - Chất thải lây nhiễm dạng lỏng - Chất thải từ quá trình nuôi cấy vi sinh trong công tác kiểm nghiệm mẫu bệnh phẩm	Rắn/lỏng	87.258,5	13 01 01
II	Chất thải nguy hại không lây nhiễm			
1	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Rắn/lỏng	499,1	13 01 02
2	Các thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân	Rắn	23	13 03 02
3	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác (Chất thải là vỏ chai thuốc, lọ thuốc, các dụng cụ dính thuốc thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất)	Rắn	20.576,9	18 01 04
	Tổng cộng		21.099,05	
III	Chất thải nguy hại khác			
1	Pin, ắc quy thải	Rắn	43,7	16 01 12
2	Hộp chứa mực in thải	Rắn	35,65	08 02 04

3	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử thải (bóng đèn huỳnh quang, led thải)	Rắn	744,05	16 01 13
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (giẻ lau từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhiễm dầu mỡ)	Rắn	34,5	18 02 01
5	Bao bì mềm thải (bao bì chứa hóa chất)	Rắn	79,35	18 01 01
6	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải (Trường hợp bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được xác định có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại)	Bùn	29.587	12 06 05
Tổng cộng			30.524,25	

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt (bao bì, hộp nhựa, thức ăn thừa,...): Khoảng 2.878 kg/ngày tương đương 1.050,47 tấn/năm. Chất thải rắn thông thường khác: khoảng 73 kg/ngày tương đương 26,65 tấn/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn có thể tái chế (giấy bìa carton, giấy vụn, hộp nhựa không dính hóa chất,...): Khoảng 75 kg/ngày tương đương 27,37 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Kho lưu giữ chất thải nguy hại lây nhiễm: Vị trí tại khu nhà phụ trợ có không gian riêng, khép kín. Kết cấu mái tôn, tường gạch, nền bê tông, được xây dựng kín, có gờ cao tránh nước mưa, được trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy, trang bị vật liệu hấp thụ (cát) và xèng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng, diện tích 31 m².

- Kho lưu giữ chất thải nguy hại không lây nhiễm: Vị trí tại khu nhà phụ trợ có không gian riêng, khép kín. Kết cấu mái tôn, tường gạch, nền bê tông, được xây dựng kín, có gờ cao tránh nước mưa, có rãnh thoát nước, trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy, trang bị vật liệu hấp thụ (cát) và xèng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng, diện tích 12 m².

- Chủ cơ sở ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn y tế thông thường

- Chất thải rắn y tế thông thường được chứa trong các thùng rác loại 20 L bố trí tại các khoa phòng. Nhân viên vệ sinh của bệnh viện thường xuyên thu gom, tập kết về kho chứa chất thải rắn tại khu nhà phụ trợ, đưa vào các thùng chứa rác

có nắp đậy, số lượng 20 thùng rác thể tích 240 L, có các màu phân biệt theo quy định; diện tích kho chứa rác thải y tế thông thường (loại có thể tái chế) là 32 m² và rác thải y tế thông thường (loại không thể tái chế) là 12 m².

- Chủ cơ sở ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn sinh hoạt được chứa trong các thùng rác loại 20 L và 240 L bố trí tại các khoa, phòng, khu vực sảnh đợi, nhà vệ sinh, văn phòng, bãi đỗ xe và dọc các lối đi. Nhân viên vệ sinh của bệnh viện thường xuyên thu gom, tập kết về kho chứa chất thải sinh hoạt tại khu nhà phụ trợ, diện tích kho chứa 33 m².

- Cơ sở ký hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom và xử lý, với tần suất 01 lần/ngày hoặc khi có lượng rác thải lớn phát sinh đột xuất.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải (nếu có, bao gồm tự xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm): Không có.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI

1. Biện pháp phòng chống cháy nổ

- Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy, bình chữa cháy CO₂, họng chữa cháy, thiết bị báo cháy tự động cho tất cả các khoa phòng;

- Tăng cường công tác kiểm tra nhắc nhở quy định hết giờ làm việc toàn bộ hệ thống điện trong các phòng làm việc không có người được ngắt, chỉ sử dụng hệ thống điện thấp sáng bảo vệ hoặc các phòng điều trị nội trú;

- Thường xuyên kiểm tra bổ sung phương án phòng cháy chữa cháy, bổ sung thay thế bình CO₂, máy bơm, kiểm tra và bảo trì bảo dưỡng hệ thống điện;

- Các đường dây điện thiết kế an toàn để tránh chập mạch và gây cháy; Định kỳ kiểm tra các đường dây điện và các mối nối;

- Đặt biển cấm hút thuốc lá và các hoạt động phát sinh lửa trong khu vực dễ cháy nổ;

- Không sử dụng bình chứa gas có dung tích lớn để tránh các rủi ro có thể xảy ra sự cố cháy nổ;

- Phân công tổ phụ trách phòng cháy chữa cháy và tham gia đầy đủ các lớp tập huấn phòng chống cháy nổ do cơ quan chức năng tổ chức;

- Bệnh viện đã được nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy, có lập phương án ứng phó sự cố cháy nổ và thành lập đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ để sẵn sàng ứng phó, hỗ trợ khi có sự cố xảy ra. Trong quá trình triển khai thực hiện nâng quy mô, công suất sẽ thực hiện thẩm định phê duyệt thiết kế PCCC mới đi kèm trong bước thẩm định thiết kế cơ sở, cấp giấy phép xây dựng.

2. Biện pháp phòng chống ô nhiễm phóng xạ

- Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn khu vực sử dụng tia X theo quy định; Bọc chì toàn bộ các mặt tường và cửa bên trong các phòng kỹ thuật có sử dụng phóng xạ.

- Thiết bị được che chắn đúng quy định và quy định sử dụng thiết bị nhằm đảm bảo liều giới hạn hàng năm đối với nhân viên vận hành máy không vượt quá 20 mSv/năm.

- Lúc sử dụng thiết bị bức xạ tia chiếu không hướng vào tủ điều khiển, cửa ra vào, cửa sổ hoặc khu vực đông người; Tủ điều khiển thiết bị bức xạ đặt ngoài, sát phòng đặt thiết bị, có phương tiện quan sát bệnh nhân, có phương tiện thông tin giữa người điều khiển và bệnh nhân;

- Có tín hiệu cảnh báo đặt ở phía trên cửa ra vào phòng thiết bị bức xạ gồm một đèn đỏ phát sáng khi thiết bị bức xạ bắt đầu hoạt động; đặt biển cảnh báo bức xạ trên cửa ra vào phòng thiết bị bức xạ;

- Đăng ký cấp phép trước khi đưa máy vào sử dụng chính thức; Không tự ý thay đổi kết cấu, các thông số kỹ thuật đã ấn định của máy X- quang nếu chưa được phép của cơ quan chức năng;

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy X-quang theo đúng quy định của đơn vị sản xuất;

- Các kỹ thuật viên được đào tạo chính quy về chuyên môn chuẩn đoán hình ảnh, kỹ thuật sử dụng máy X-quang và kiến thức về an toàn bức xạ.

3. Biện pháp phòng ngừa sự cố liên quan đến thu gom, vận chuyển, quản lý chất thải rắn y tế

- Có biện pháp thu gom, lưu giữ và vận chuyển đảm bảo an toàn, không để rò rỉ, chảy tràn chất thải ra bên ngoài môi trường (Lựa chọn túi đựng chất thải thân thiện với môi trường đúng về quy cách, đảm bảo chất lượng; Thực hiện đúng hướng dẫn về lưu chứa chất thải, cột chặt miệng túi khi thu gom, vận chuyển; Đối với chất thải sắc nhọn phải có thùng chứa chuyên dụng; Các chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải được xử lý theo quy định trước khi bàn giao);

- Thường xuyên vệ sinh kho chứa chất thải; Đối với chất thải bệnh phẩm phải có biện pháp lưu giữ phù hợp và thời gian không lưu giữ quá 02 ngày;

- Bố trí thùng chứa chất thải đảm bảo đủ thể tích để lưu chứa tất cả chất thải phát sinh; Các thùng chứa có nắp đậy kín theo quy định;

- Kho chứa chất thải có gờ chống chảy tràn và được thường xuyên theo dõi;

- Yêu cầu đơn vị vận chuyển thực hiện thu gom và vận chuyển đúng thời gian và cách thức theo hợp đồng.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ công nhân viên về việc phân loại chất thải y tế theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ Y tế và các quy định có liên quan;

- Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải y tế, thành lập tổ kiểm tra, giám sát quản lý chất thải nội bộ;

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ các phương tiện liên quan tới quản lý chất thải (túi, thùng đựng chất thải, xe vận chuyển, ...) và phòng ngừa sự cố, khắc phục sự cố môi trường liên quan đến chất thải.

4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

- Biện pháp phòng ngừa sự cố:

- + Tiến hành bảo trì, kiểm tra định kỳ hệ thống xử lý nước thải; Định kỳ kiểm tra chất lượng nước sau xử lý;

- + Nhân viên vận hành phải được đào tạo về quy trình vận hành các công đoạn xử lý nước thải, các nguyên tắc và kiến thức về an toàn lao động, an toàn hóa chất, an toàn cháy nổ, an toàn khi sử dụng điện, được huấn luyện các biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố khi có các tình huống khẩn cấp xảy ra;

- + Nhân viên vận hành có trách nhiệm kiểm tra quá trình vận hành (cụ thể: kiểm tra các đèn báo trên tủ điện, dầu bơm và máy nén khí, kiểm tra lượng hóa chất) và phải ghi chép sổ vận hành hệ thống xử lý nước thải;

- + Tuyệt đối không thải các hóa chất có thành phần nguy hại vào hệ thống xử lý nước thải tránh làm chết vi sinh vật gây ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý của hệ thống;

- + Đối với trường hợp hệ thống xử lý nước thải hoạt động bình thường nhưng chất lượng nước xử lý không đảm bảo (căn cứ theo kết quả quan trắc định kỳ) hoặc sự cố kỹ thuật trong hệ thống xử lý, chủ cơ sở liên hệ đơn vị chuyên môn, cơ quan chức năng để tiến hành khắc phục ngay.

- Biện pháp ứng phó sự cố:

- + Bố trí các máy bơm dự phòng để lập tức thay mới trong trường hợp máy bơm nước thải và máy bơm bùn bị sự cố không hoạt động, đảm bảo hệ thống xử lý nước thải tập trung luôn được vận hành liên tục;

- + Trường hợp nhận thấy dấu hiệu lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh tăng đột biến (do dịch bệnh, thiên tai,...), thường xuyên theo dõi và đánh giá tình hình để kịp thời xử lý khi hệ thống xử lý nước thải có dấu hiệu bị quá tải;

- + Thành lập đội ứng phó sự cố môi trường, ban hành kế hoạch, quy trình ứng phó sự cố môi trường và niêm yết tại hệ thống xử lý nước thải; đồng thời thường xuyên cử nhân viên vận hành hệ thống dự các cuộc đào tạo, tập huấn về vận hành an toàn công trình hệ thống xử lý nước thải;

- + Khi phát hiện sự cố, phải báo cáo ngay đến chủ cơ sở để triển khai các biện pháp ứng phó; Nhanh chóng tìm hiểu nguyên nhân để khắc phục, sửa chữa, kiểm tra và thu mẫu phân tích để đánh giá lại hiệu quả xử lý, đồng thời ghi chép vào nhật ký vận hành để theo dõi, rút kinh nghiệm.

5. Biện pháp an toàn phòng ngừa lây lan dịch bệnh

- Nhân viên thực hiện các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm khi tiếp xúc với bệnh phẩm từ các phòng xét nghiệm, thăm dò chẩn đoán, điều trị (Sát khuẩn tay, đeo khẩu trang, áo quần bảo hộ);

- Các bệnh phẩm là máu, dịch tiết cơ thể là chất lỏng có nguy cơ lây nhiễm nguy hiểm sau khi thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán cần được khử khuẩn an toàn bằng hóa chất khử khuẩn, các bệnh phẩm xét nghiệm vi sinh, chủng vi sinh vật sống phải được tiệt khuẩn bằng Autoclave 121⁰C/20 phút sau đó tập trung tại nhà lưu giữ rác của cơ sở;

- Cấm đưa bệnh phẩm chưa xử lý ra khỏi khoa xét nghiệm, cấm đổ các bệnh phẩm vào hệ thống thoát nước thông thường gây ô nhiễm và tắc hệ thống thoát nước;

- Các chủng vi sinh vật lưu giữ phải đảm bảo an toàn sinh học. Đối với các chủng vi sinh vật có nguy cơ lây lan thành dịch phải được bảo quản theo chế độ an toàn tuyệt đối. Nhân viên khi thực hiện nghiên cứu, chẩn đoán liên quan đến vi sinh vật có nguy cơ lây nhiễm cao phải được huấn luyện thành thạo kỹ thuật và kỹ năng sử dụng phương tiện phòng hộ đúng quy tắc.

6. Sự cố từ rò rỉ nhiên liệu, hóa chất

- Bố trí nhà kho riêng để lưu trữ các loại nguyên liệu, hóa chất có tính chất nguy hiểm. Các loại hóa chất được chứa trong các thùng chứa phù hợp với mỗi loại hóa chất, dung môi do nhà sản xuất cung cấp; Kho lưu trữ thường xuyên được kiểm tra sự ngăn nắp, sạch, thông thoáng;

- Các hóa chất còn thừa sau mỗi ngày sử dụng được bao bọc cẩn thận và lưu chứa trong kho và có phân biệt với hóa chất chưa sử dụng, để thuận tiện cho việc sử dụng vào ngày hôm sau;

- Bố trí nhân viên có chuyên môn để quản lý kho chứa hóa chất và có thể giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng và hiệu quả khi có sự cố xảy ra.

- Đối với khu vực lưu trữ dầu DO cho máy phát điện: Bồn chứa xây dựng trong nhà kho có sàn được xây dựng bằng xi măng, có tường chắn và mái che đảm bảo không thấm thấu và không chảy tràn; Lối ra vào thông thoáng thuận tiện cho việc cung cấp nhiên liệu và ứng phó khi có sự cố xảy ra. Bên ngoài bố trí các biển hiệu cảnh báo và thiết bị, dụng cụ chữa cháy theo quy định.

7. An toàn vệ sinh thực phẩm

- Sử dụng nguyên liệu để chế biến thực phẩm bảo đảm vệ sinh an toàn theo quy định của pháp luật;

- Dùng các biện pháp để chế biến thực phẩm không bị nhiễm bẩn, nhiễm mầm bệnh có thể lây truyền sang người, động vật, thực vật;

- Đảm bảo quy trình chế biến phù hợp với quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Sử dụng đồ chứa đựng, bao gói, dụng cụ, thiết bị bảo đảm yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG: -**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC: -****C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG/GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG: -****D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Giấy phép môi trường là căn cứ để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Bệnh viện đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

3. Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn hóa chất, an toàn phóng xạ, an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ,... theo quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, tuân thủ các quy định và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thực hiện đúng quy định pháp luật về đất đai. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.